

Bản án số: 68/2021/HS-ST

Ngày: 11/8/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ - TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Huy Hùng.
- *Hội thẩm nhân dân:* Bà Vũ Thị Xuyên và ông Thái Quang Định.
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Yên – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Lã Việt Anh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 8 năm 2021, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 62/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2021/QĐXXST- HS ngày 21 tháng 7 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Kiều Đình B**, tên gọi khác: Không có; sinh ngày: 05/6/1994, tại Uông Bí, Quảng Ninh. Nơi cư trú: Tổ 1, khu H, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông: Kiêu Đình B, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1956; vợ: Nguyễn Cẩm V, sinh năm 1994 và có 02 con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ ngày 14/4/2021 đến ngày 23/4/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” hiện tại ngoại nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Đình Quý K**, tên gọi khác: Không có; sinh ngày: 25/12/1999, tại Uông Bí, Quảng Ninh. Nơi cư trú: Tổ 1, khu H, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông: Đình Văn K, sinh năm 1977 và bà Trần Thị Ch, sinh năm 1980; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ ngày 14/4/2021 đến ngày 23/4/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” hiện tại ngoại nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Anh Trịnh Công T, sinh năm: 1998; địa chỉ: Tổ 2, khu B, phường P, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Nguyễn Cẩm V, sinh năm

1994; địa chỉ: Tổ 1, khu H, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Vũ Văn T, sinh năm: 2002; địa chỉ: Tổ 5, khu B, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Tùng S, sinh năm: 1998; địa chỉ: Khu L, phường P, thành phố U tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

3. Anh Hoàng Văn K, sinh năm: 1974; địa chỉ: Tổ 4, khu T, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

4. Anh Đặng Minh K, sinh năm: 1973; địa chỉ: Khu D 1, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh.

5. Anh Đinh Tiến Đ, sinh năm: 1999; địa chỉ: Tổ 1, khu H, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 20/3/2021 Kiều Đình B cho anh Trịnh Công T, sinh năm 1998, trú tại tổ 2, khu B, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh thuê 01 xe ô tô BKS 14C- 228.99, thời hạn thuê xe đến ngày 22/3/2021. Quá thời hạn trên không thấy anh T trả xe, nhiều lần liên lạc tìm gặp anh T nhưng không được. B nhờ anh Nguyễn Tùng S, sinh năm 1998, trú tại khu L, phường P, thành phố U nếu thấy anh T ở đâu thì gọi B đến nói chuyện.

Tối ngày 13/4/2021, anh S thấy T ở khu D, phường P, thành phố U nên gọi điện cho B. B gọi điện cho Đinh Quý K và Vũ Văn T nói đi cùng B có việc. K và anh T không rõ B rủ đi đâu, làm gì nhưng vẫn đồng ý đi cùng. B điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu đỏ - đen, BKS 14H8 – 5402 đến đón anh T và K, sau đó K điều khiển xe mô tô trên chở B và anh T đi. Trên đường đi, B bảo K chở đến cửa hàng cho thuê xe ô tô của B ở tổ 2, khu B, phường P, thành phố U. B lấy 01 gậy kim loại dạng gậy bóng chày dài khoảng 60cm và 01 con dao cán màu đen, lưỡi kim loại dài khoảng 20cm. Khoảng 23 giờ ngày 13/4/2021, cả B đi đến khu vực ngã tư D thuộc khu D, phường P, thành phố Uông Bí thì gặp anh S. Lúc này thấy anh T đang điều khiển xe mô tô chở anh Hoàng Văn K, sinh năm 1974, trú tại tổ 4, khu T, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh thì B kể cho K và anh T nghe việc anh T đã thuê xe ô tô rồi mang đi cầm cố. K liền điều khiển xe mô tô chặn ngang xe anh T, rồi B và K xuống xe. B dùng tay phải quàng cổ anh T kéo xuống xe làm anh T ngã ra đất, còn K khóa tay anh T lại bảo anh T lên Công an làm việc. Do sợ và không muốn đi cùng B nên anh T bảo có Công an thì mới đi cùng B. Nghe anh T nói vậy thì B và K kéo anh T lên 01 chiếc xe taxi đi về quán của B. Trên xe K vẫn giữ tay anh T, còn B dùng tay đánh 1, 2 cái vào đầu anh T. Đến nơi B và K đưa anh T vào trong cửa hàng, lúc này anh S và anh T cũng đi xe mô tô đến, nhưng không tham gia bắt giữ, đánh anh T. Tại quán, B dùng tay chân đá vào người anh T để tra hỏi về chiếc xe anh T thuê của B, còn K dùng tay tát anh T 1-2 cái. Trong thời gian giữ anh T tại nhà, anh T bảo B cho về nhà nhưng B bắt anh T ở lại quán để hôm sau lên Công an giải quyết, sợ bị đánh anh T phải đồng ý ở lại quán của B, sau đó mọi người cùng ngồi ăn uống tại cửa hàng của B.

Khoảng 15 phút sau anh Đinh Tiến Đ, sinh năm 1999, trú tại tổ 1, khu H, phường P, thành phố U đến cửa hàng chơi, còn K chở anh T đi về. B rủ anh Đ ngủ lại, do bị muộn và không biết việc B bắt giữ anh T, nên anh Đ đồng ý ngủ lại cửa hàng. B giữ anh T tại cửa hàng đến 07 giờ, ngày 14/4/2021 thì nhờ anh Đ chở B và T đến Công an thành phố U làm việc, đến khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày B và T quay về cửa hàng. Lúc này anh T lại yêu cầu B cho về, nhưng B không đồng ý và bảo cứ ở đây. Do bị B giữ tại quán, anh T có nhắn tin cho anh Hoàng Văn K để kêu cứu, anh K báo cho gia đình anh T để báo Công an. Nhận được tin báo, khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày Công an phường P đến yêu cầu B và T về trụ sở làm việc.

Kết quả xác minh thương tích của anh Trịnh Công T hồi 17 giờ ngày 14/4/2021 thể hiện: Vết thương bên thái dương phải trầy xước gồm 03 vết, kích thước lần lượt 01, 01 và 02 cm; vết xước nhẹ bên sườn trái; đỉnh đầu bên trái có vết sưng, không xước. Anh T không có yêu cầu, đề nghị gì đối với các thương tích trên.

Tại Cáo trạng số: 67/CT- VKSUB ngày 07/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, truy tố các bị cáo Kiều Đình B và Đinh Quý K về tội “*Bắt, giữ người trái pháp luật*” theo quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa: Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

* Bị hại anh Trịnh Công T vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai trong hồ sơ vụ án phù hợp với lời khai của các bị cáo và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo như bản cáo trạng; đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo Kiều Đình B và Đinh Quý K phạm tội “*Bắt, giữ người trái pháp luật*”; áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm i, s khoản 1 (khoản 2 đối với bị cáo B) Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 BLHS; xử phạt Kiều Đình B từ 09 đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng; xử phạt bị cáo Đinh Quý K từ 06 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng. Giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- *Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ*: Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đỏ đen BKS 14H8-5402 cùng 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Lê Đình D thuộc quyền sở hữu của chị Nguyễn Cẩm V, chị V không biết B dùng làm phương tiện phạm tội, nên trả lại cho chị V; 01 điện thoại di động hiệu iPhone 11, màu tím gắn sim số 0965.194.194 đã cũ thu giữ của bị cáo B; 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 11 Pro max, màu vàng gắn sim số 0964.446.047 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 6S, màu hồng lắp sim số 0868.186.619 thu giữ của bị cáo K; 01 điện thoại di động iPhone 6S, màu xám lắp sim số 0389.776.737 thu giữ của anh T (là những vật, tài sản của các bị cáo B, K và bị hại) không liên quan đến tội phạm, nên trả lại các bị cáo, bị hại.

Đối với 01 gậy bóng chày màu đen bằng kim loại, chiều dài 63 cm, đường kính đầu to 05 cm, đầu nhỏ 03cm; 01 dây cáp, loại cáp internet, có lõi bằng kim loại, bên ngoài bọc nhựa màu xanh, chiều dài 2,64m thu giữ của bị cáo B; 06 túi nilon, bên trong chứa vật dạng cỏ khô là mẫu vật hoàn lại sau giám định trong niêm phong số 789/KLGD của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh là những vật Nhà nước cấm tàng trữ và là những vật không còn giá trị sử dụng, nên đề nghị HĐXX tịch thu tiêu hủy; 01 thanh kiếm chiều dài 72cm, cán gỗ dài 26cm, lưỡi kiếm bằng kim loại, chiều dài 46cm, bản rộng 5,5cm có đầu nhọn thu giữ của anh Trịnh Công T là vũ khí thô sơ, đề nghị HĐXX tịch thu, giao cho Cơ quan Công an thành phố Uông Bí xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với anh Nguyễn Tùng S gọi điện cho Kiều Đình B khi thấy anh T, anh Vũ Văn T đi cùng Kiều Đình B và Đinh Quý K nhưng các anh S, T không biết mục đích của B, không tham gia bắt giữ anh T, nên không đề cập xử lý.

Đối với vụ việc ngày 20/3/2021, tại tổ 2, khu B, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, anh Trịnh Công T thuê của B 01 xe ô tô hiệu Ford Ranger biển kiểm soát 14C-228.99, đến nay chưa trả, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh, giải quyết theo quy định, nên đề nghị HĐXX không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ cũng như hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; với lời khai của bị hại, lời khai của những người làm chứng, với biên bản bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp do Công an thành phố Uông Bí lập ngày 17/4/2021, phù hợp với bản ảnh thu giữ vật chứng vụ án cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đã đủ cơ sở để HĐXX kết luận: Khoảng 23 giờ, ngày 13/4/2021, tại khu vực ngã B D, thuộc khu D, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, Kiều Đình B và Đinh Quý K có hành vi bắt, giữ anh Trịnh Công T trái pháp luật rồi đưa anh T đến cửa hàng cho thuê xe ô tô của B, thuộc tổ 2, khu B, phường P, thành phố U. Anh T bị B giữ tại đây đến khoảng 12 giờ 30 phút ngày 14/4/2021 mới được Công an phường P giải cứu. Hành vi của các bị cáo Kiều Đình B và Đinh Quý K đủ yếu tố cấu thành tội: “*Bắt giữ người trái pháp luật*” theo quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình

sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về hình phạt:

[3.1] Về hình phạt chính: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền tự do của con người, quyền tự do dân chủ của công dân, gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, tinh thần của bị hại, làm mất ổn định trật tự xã hội tại địa phương. Các bị cáo là những người đã trưởng thành, nhận thức đầy đủ về hành vi mình thực hiện là vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì những lý do mâu thuẫn nhỏ nhất trong cuộc sống các bị cáo đã phạm tội, nên cần phải xét xử nghiêm minh, nhằm răn đe, giáo dục, cải tạo các bị cáo.

- *Xét vai trò và nhân thân các bị cáo thì thấy:* Đây là vụ án mang tính đồng phạm giản đơn, không có sự tổ chức, phân công vai trò chặt chẽ. Tuy nhiên, bị cáo B là người khởi xướng, rủ rê bị cáo K, bắt, giữ và ép anh T lên xe taxi đưa về cửa hàng cho thuê xe ô tô của B, nên B giữ vai trò cao chính trong vụ án. Cả hai bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự, xuất thân từ thành phần con em công nhân lao động, nhận thức pháp luật có phần hạn chế, HĐXX sẽ xem xét cân nhắc để có mức hình phạt phù hợp với các bị cáo.

- *Tình tiết tăng nặng:* không có.

- *Tình tiết giảm nhẹ:* Cả hai bị cáo đều lần đầu phạm tội, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, và có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, nên các bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị hại anh Trịnh Công T thuê xe của bị cáo B nhưng đến hẹn không trả và có tình lẩn trốn dẫn đến việc bị cáo bức xúc, nên đã tìm gặp và bắt, giữ anh T do vậy việc phạm tội của bị cáo cũng có một phần lỗi của bị hại, nên cho bị cáo B được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Qua xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như vai trò, tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của từng bị cáo, HĐXX thấy rằng do muốn gặp bị hại để hỏi và yêu cầu bị hại phải trả lại xe ô tô mà bị hại đã thuê của bị cáo B, nên B đã nhờ anh S theo dõi, nếu thấy anh T ở đâu thì báo cho B. Khi được anh S thông báo đã gặp anh T ở khu vực D, B liền điện thoại nhờ bị cáo K và anh T đi cùng B có việc với mục đích là gặp và yêu cầu anh T phải trả lại xe cho bị cáo, nhưng vì anh T không trả được xe cho B, nên B cùng với K đã đánh, ép anh T lên xe taxi. Việc làm của B và K cũng chỉ nhằm mục đích đòi lại xe ô tô, mà các bị cáo không biết hành vi đó đã vi phạm pháp luật. HĐXX nhận thấy các bị cáo là người kém hiểu biết pháp luật, nay đã thật sự ăn năn, hối cải và có địa chỉ cư trú rõ ràng, nên không cần bắt các bị cáo phải cách ly khỏi xã hội mà cho các bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương, nơi các bị cáo cư trú cũng đảm bảo tính răn đe, giáo dục, để các bị cáo thấy được tính Kn hồng, nhân đạo của pháp luật.

[3.2] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 157 Bộ luật hình sự thì người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ nhất định từ 01 đến 05 năm. Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo đều không có chức vụ, nên không áp dụng.

[4] Về Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn: Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 22 và 23 cùng ngày 08/7/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí đối với các bị cáo Kiều Đình B và Đình Quý K cần được hủy bỏ theo quy định của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Trịnh Công T không có yêu cầu gì, nên không đề cập.

[6] Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ: Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đỏ đen BKS 14H8-5402 cùng 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Lê Đình D thuộc quyền sở hữu của chị Nguyễn Cẩm V, chị V không biết B dùng làm phương tiện phạm tội, nên trả lại cho chị V; 01 điện thoại di động hiệu iPhone 11, màu tím gắn sim số 0965.194.194 đã cũ thu giữ của bị cáo B; 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 11 Pro max, màu vàng gắn sim số 0964.446.047 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 6S, màu hồng lắp sim số 0868.186.619 thu giữ của bị cáo K; 01 điện thoại di động iPhone 6S, màu xám lắp sim số 0389.776.737 thu giữ của anh T (là những vật, tài sản của các bị cáo B, K và bị hại) không liên quan đến tội phạm, nên trả lại cho các bị cáo và bị hại.

Đối với 01 gậy bóng chày màu đen bằng kim loại, chiều dài 63 cm, đường kính đầu to 05 cm, đầu nhỏ 03cm; 01 dây cáp, loại cáp internet, có lõi bằng kim loại, bên ngoài bọc nhựa màu xanh, chiều dài 2,64m thu giữ của bị cáo B; 06 túi nilon, bên trong chứa vật dạng cỏ khô là mẫu vật hoàn lại sau giám định trong niêm phong số 789/KLGD của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh là những vật Nhà nước cấm tàng trữ và là những vật không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy; 01 thanh kiếm chiều dài 72cm, cán gỗ dài 26cm, lưỡi kiếm bằng kim loại, chiều dài 46cm, bản rộng 5,5cm có đầu nhọn thu giữ của anh Trịnh Công T là vũ khí thô sơ, nên tịch thu, giao cho Cơ quan Công an thành phố Uông Bí xử lý theo quy định của pháp luật.

[7]. Về tình tiết khác trong vụ án: Đối với anh Nguyễn Tùng S gọi điện cho bị cáo B khi thấy anh Trịnh Công T, anh Vũ Văn T đi cùng bị cáo B và K, nhưng các anh S, T không biết mục đích của B, không tham gia vào việc bắt, giữ anh T, nên không đề cập xử lý.

Đối với vụ việc ngày 20/3/2021, tại tổ 2, khu B, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, anh Trịnh Công T thuê của B 01 xe ô tô hiệu Ford Ranger biển kiểm soát 14C-228.99, đến nay chưa trả, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh, giải quyết theo quy định, nên HĐXX không xem xét.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo **Kiều Đình B** và **Đình Quý K** phạm tội: “**Bắt, giữ người trái pháp luật**”.

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 157; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Kiều Đình B 09** (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (11/8/2021).

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 157; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Đình Quý K 06** (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (11/8/2021).

Giao các bị cáo Kiều Đình B và Đình Quý K cho Ủy Ban nhân dân phường P, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo B và K có trách nhiệm phối hợp với Ủy Ban nhân dân phường P, thành phố Uông Bí trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

2. Về Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn: Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự.

Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi trú số 22 và 23 cùng ngày 08/7/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí đối với các bị cáo Kiều Đình B và Đình Quý K.

3. Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho chị Nguyễn Cẩm V 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đỏ đen BKS 14H8-5402 cùng 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Lê Đình D; trả lại bị cáo B 01 điện thoại di động hiệu iPhone 11, màu tím gắn sim số 0965.194.194; trả lại bị cáo K 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 11 Pro max, màu vàng gắn sim số 0964.446.047 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 6S, màu hồng lắp sim số 0868.186.619; trả lại anh T 01 điện thoại di động iPhone 6S, màu xám lắp sim số 0389.776.737.

Tịch thu tiêu hủy 01 gậy bóng chày màu đen bằng kim loại, chiều dài 63 cm, đường kính đầu to 05 cm, đầu nhỏ 03cm; 01 dây cáp, loại cáp internet, có lõi bằng kim loại, bên ngoài bọc nhựa màu xanh, chiều dài 2,64m; mẫu vật hoàn lại sau giám định trong phong bì niêm phong số 789/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh; tịch thu, giao cho Công an thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh xử lý theo thẩm quyền 01 thanh kiếm chiều dài 72cm, cán gỗ dài 26cm, lưỡi kiếm bằng kim loại, chiều dài 46cm, bản rộng 5,5cm có đầu nhọn.

(Toàn bộ số vật chứng, tài sản trên có tình trạng và đặc điểm giống như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/7/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Uông Bí với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh).

4. Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy Bn thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Kiều Đình B và Đinh Quý K, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các bị cáo; bị hại; người có QLNVLQ;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND TP Uông Bí;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- CQTHAHS Công an TP Uông Bí;
- Công an TP Uông Bí
- Chi cục THA DS TP. Uông Bí;
- UBND p.P, UB, Q. Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh.
- Lưu hồ sơ, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Huy Hùng

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Xuyên - Thái Quang Định

Vũ Huy Hùng

